

Xây dựng Luật Trí tuệ nhân tạo theo hướng linh hoạt và thích ứng với sự phát triển của công nghệ

10:27 21/11/2025

Tiếp tục Kỳ họp thứ 10, sáng 21/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan, Quốc hội nghe trình bày Tờ trình và Báo cáo thẩm tra về dự án Luật Trí tuệ nhân tạo. Theo đó, việc xây dựng Luật này chỉ là luật khung, linh hoạt và thích ứng với sự phát triển của công nghệ.



Toàn cảnh Quốc hội nghe trình bày Tờ trình và Báo cáo thẩm tra về dự án Luật Trí tuệ nhân tạo

Đề cập về sự cần thiết và mục đích của dự án Luật Trí tuệ nhân tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, dự án Luật Trí tuệ nhân tạo gồm 08 Chương với 36 điều nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo hành lang pháp lý đột phá cho trí tuệ nhân tạo; kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời quản lý rủi ro, bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền con

người và chủ quyền số. Dự án Luật Trí tuệ nhân tạo đảm bảo thể chế hoá các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Luật Trí tuệ nhân tạo là luật khung, linh hoạt và thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Luật quy định một cách có hệ thống, toàn diện các biện pháp nhằm cân bằng giữa quản lý và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển, triển khai và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Luật Trí tuệ nhân tạo đặt con người làm trung tâm với nguyên tắc tối cao là trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ con người, không thay thế con người, con người giám sát trí tuệ nhân tạo ở những quyết định trọng yếu; trí tuệ nhân tạo phải minh bạch, trách nhiệm và an toàn. Luật Trí tuệ nhân tạo quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo theo mức độ rủi ro, khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo trong nước và tự chủ về trí tuệ nhân tạo, lấy trí tuệ nhân tạo làm động lực tăng trưởng nhanh, bền vững và bảo đảm chủ quyền số quốc gia.



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng

Theo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng, nội dung Luật Trí tuệ nhân tạo kế thừa và bãi bỏ các quy định về trí tuệ nhân tạo tại Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; bổ sung các "khoảng trống" pháp lý để hoàn thiện pháp luật về trí tuệ nhân tạo. Tham khảo có chọn lọc pháp luật và kinh nghiệm thực tiễn về xu hướng phát triển trí tuệ nhân tạo của một số quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam, pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Luật Trí tuệ nhân tạo quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan; và quản lý nhà nước đối với các hoạt động trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Đối tượng áp dụng của Luật Trí tuệ nhân tạo là cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động phát triển, cung cấp, triển khai, sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam hoặc có hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra kết quả được sử dụng tại Việt Nam.

Bổ sung biện pháp để ứng phó với sự thay đổi xã hội do AI mang lại

Thay mặt cơ quan thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) Nguyễn Thanh Hải cho biết, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, quản lý và thúc đẩy không phải là hai mục tiêu đối lập; quản lý minh bạch, hiệu quả chính là nền tảng, là cơ sở để thúc đẩy phát triển bền vững. Đây là vấn đề rất cốt lõi, chi phối toàn bộ các chính sách trong dự thảo Luật, đề nghị nghiên cứu chuyển cụm từ “cân bằng” thành “hài hòa” giữa quản lý và thúc đẩy” để thể hiện đúng quan điểm này.



Quốc hội nghe Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT Nguyễn Thanh Hải báo cáo thẩm tra về dự án Luật Trí tuệ nhân tạo

Ngoài ra, Luật xây dựng theo hướng Luật khung là phù hợp thực tiễn. Tuy nhiên, do lĩnh vực AI phát triển rất nhanh nên việc phải sửa đổi Luật trong một thời gian ngắn là có thể xảy ra. Có ý kiến cho rằng, Luật AI là Luật gốc và đối với mỗi Luật chuyên ngành đều cần có 01 chương riêng về AI

Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, các nội dung của dự thảo Luật cơ bản phù hợp, đề nghị tiếp tục rà soát tính đồng bộ với các luật như Bộ Luật Dân sự, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và mối quan hệ với các luật chuyên ngành như An toàn thông tin, Chuyển đổi số và Sở hữu trí tuệ. Đồng thời cập nhật nội dung Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) vừa được ký tại Hà Nội vào tháng 10 vừa qua.

Về phân loại và quản lý hệ thống AI theo rủi ro, Ủy ban cơ bản nhất trí với việc phân loại rủi ro thành 04 mức (rủi ro thấp, trung bình, cao và không chấp nhận được. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa xác định rõ tiêu chí định lượng hoặc định tính để xác định và phân loại rủi ro, chưa có các quy định về biện pháp quản lý, công cụ và phương pháp đánh giá rủi ro nên việc phân loại, tự phân loại rủi ro gặp khó khăn, dẫn đến lo ngại về trách nhiệm pháp lý trong triển khai.

Về các quy định mang tính tiền kiểm, Ủy ban đề nghị rà soát, cắt giảm các quy định tiền kiểm như yêu cầu hồ sơ kỹ thuật, nhật ký hoạt động trước khi đưa sản phẩm vào lưu hành, sẽ tăng chi phí tuân thủ, chậm quá trình đổi mới và ứng dụng AI, làm giảm tính cạnh tranh và thu hút đầu tư, cần nghiên cứu chuyển mạnh sang cơ chế hậu kiểm.

Về Ủy ban Quốc gia về trí tuệ nhân tạo, Ủy ban đề nghị làm rõ thẩm quyền thành lập, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia. Ngoài ra, việc thành lập Ủy ban cần bám sát Sáng kiến số 26 là “Hình thành trung tâm đầu não về nghiên cứu, đào tạo và thử nghiệm AI”

Về cơ sở dữ liệu quốc gia hệ thống trí tuệ nhân tạo, và cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo, Ủy ban đề nghị bổ sung nguyên tắc cốt lõi để đảm bảo chất lượng đối với dữ liệu phục vụ AI như: dữ liệu phải “đúng - đủ - sạch - sống” và thống nhất dùng chung; có cơ chế kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu không để dữ liệu bị phân tán tạo điểm nghẽn trong nghiên cứu, phát triển AI; có quy định nguyên tắc bắt buộc về đảm bảo an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và phòng vệ đối với hạ tầng AI quốc gia, chống nguy cơ chiếm quyền điều khiển, rò rỉ dữ liệu.

Về trách nhiệm pháp lý của các bên liên quan, những hành vi và lỗi do con người thực hiện thì AI cũng có thể thực hiện. Trong khi đó, trách nhiệm pháp lý của bản thân AI còn nhiều quan điểm rất khác nhau nên rất khó xác định trách nhiệm theo nghĩa truyền thống. Khi có vụ việc phát sinh sẽ gây tranh chấp về trách nhiệm hành chính, dân sự, hình sự. Do vậy, cần bổ sung nguyên tắc để phân biệt trách nhiệm giữa các chủ thể, các bên liên quan kể cả đối với nhà cung cấp nước ngoài khi cung cấp dịch vụ AI xuyên biên giới và phân biệt giữa

các trường hợp cố ý, không cố ý hoặc lỗi do giới hạn kỹ thuật, không tiên lượng được trước;

Về AI đối với văn hóa, xã hội và nghiên cứu khoa học; đạo đức trong hoạt động AI, dự thảo quy định các nguyên tắc cơ bản về đạo đức trong hoạt động AI nhìn chung phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, Ủy ban KH,CN&MT đề nghị bổ sung “Trách nhiệm giải trình về tác động đạo đức và xã hội trong nghiên cứu, sử dụng AI”, bổ sung trách nhiệm đạo đức của khu vực tư nhân trong hoạt động AI, để đồng bộ với khu vực Nhà nước

Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT Nguyễn Thanh Hải cũng cho biết, Ủy ban đề nghị bổ sung một mục riêng về việc sử dụng AI trong đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Dự thảo Luật chưa có quy định về nội dung này. Tuy nhiên, đây đang là khu vực tạo ra những đột phá, giá trị vượt trội mà con người chưa thể vươn tới được theo cách truyền thống, chẳng hạn như AI đã hỗ trợ thiết kế protein, tìm ra vật liệu mới mà con người chưa từng biết đến, nhưng vấn đề vẫn còn bỏ ngỏ như: Quyền tác giả, bảo vệ dữ liệu nghiên cứu, cơ chế chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các dự án có giá trị khoa học cao, miễn trừ trách nhiệm đối với rủi ro trong quá trình thử nghiệm khi tổ chức, cá nhân đã tuân thủ đúng quy định,...

Ngoài ra, AI phát triển sẽ ảnh hưởng mạnh đến cơ hội việc làm của con người, đến quyền riêng tư và nhiều giá trị văn hóa, đạo đức. Do đó, cần bổ sung quy định về nguyên tắc đối với việc đánh giá tác động xã hội của AI kèm theo biện pháp để ứng phó với sự thay đổi xã hội do AI mang lại.

Về các hành vi bị cấm, Ủy ban đề nghị bổ sung quy định về các hành vi bị cấm để góp phần nhận diện sớm về các hành vi vi phạm từ khâu nghiên cứu đến triển khai sử dụng AI, trong đó phải gồm cả hành vi của người sử dụng, của tổ chức, cá nhân lợi dụng AI thực hiện các hành vi bị cấm theo hướng: Cấm sử dụng AI để gây rối, kích động chính trị, xâm phạm an ninh quốc gia, thao túng các cuộc bỏ phiếu, bầu cử,... ; Cấm sử dụng AI để tạo dựng những nội dung giả mạo, tạo dựng hình ảnh, video clip,... phục vụ lừa đảo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây chia rẽ và các mục đích xấu khác,...

Về nghĩa vụ minh bạch và gắn nhãn, Ủy ban KH,CN&MT cơ bản tán thành với quy định về gắn nhãn đối với các sản phẩm có sử dụng AI tại dự thảo Luật, nhằm có sự ràng buộc về trách nhiệm đạo đức và pháp lý. Cần bổ sung quy định về nguyên tắc đối với hình thức gắn nhãn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các trường hợp được miễn trừ gắn nhãn chẳng hạn như việc gắn nhãn với các sản phẩm hình ảnh, video, văn bản, âm thanh... là thực sự cần thiết, nhưng đối với các sản phẩm, thiết bị phần cứng như tủ lạnh, Tivi, máy giặt,... có sử dụng AI thì

cân nhắc miễn hoặc gán nhãn vô hình để giảm chi phí, thủ tục nhưng vẫn bảo đảm khả năng quản lý và truy xuất.

Theo quochoi.vn